

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/6/2020.

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Lệ.
2. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết V**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 16/22 đường Dương Diên Nghệ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 03 đường Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP Kiên Long**.

Trụ sở chi nhánh: Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Rạch Giá.

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tuấn A.** Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Huỳnh Quang Minh V.** Chức vụ: Phó Phòng khách hàng cá nhân - chi nhánh Rạch Giá. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:*

Bà V và ông K tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 17/3/2017. Quá trình chung sống, giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, ông bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên bà V và ông K đã chính thức ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Nay thấy rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Lý do xin ly hôn: Bà V cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

- Về con chung: Bà V xác định giữa bà và ông K quá trình chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 853278 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/3/2018 do bà V đứng tên và khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hợp đồng tín dụng số 1968/18/HĐTD/1000-4185 ngày 17/8/2018, số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thì bà V xác định là tài sản riêng và nợ riêng của bà trong thời kỳ hôn nhân nên bà không đồng ý chia, đồng thời bà V sẽ tự trả nợ, không yêu cầu ông K phải có trách nhiệm liên đới trả số nợ vay nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Nguyễn Trung K. Xác nhận tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trung K trình bày:*

Ông K thống nhất nội dung trình bày của bà V về quá trình hôn nhân, về con chung và mâu thuẫn hôn nhân là đúng sự thật nên đồng ý ly hôn với bà V.

Tuy nhiên, ông K không thống nhất nội dung trình bày của bà V về tài sản chung và nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông K xác định tài sản chung của vợ chồng là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 853278 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/3/2018 do bà V đứng tên chủ quyền.

- Về nợ chung: Ông K xác định nợ chung của vợ chồng là khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hợp đồng tín dụng số 1968/18/HĐTD/1000-4185 ngày 17/8/2018, số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Trung K xác định đồng ý ly hôn với bà V, và yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Kiên Long trình bày:*

Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Nguyễn Trung K có ký Hợp đồng tín dụng số 1968/18/HĐTD/1000-4185 ngày 17/08/2018 vay Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), ngày đến hạn trả là 17/08/2023.

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 853278 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 23/03/2018 đứng tên bà Nguyễn Thị Tuyết V.

Hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Rạch Giá ngày 22/08/2018.

Nay, bà V và ông K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Ngân hàng xác định Hợp đồng tín dụng nêu trên là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên yêu cầu vợ chồng ông K và bà V cùng có trách nhiệm tất toán hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/01/2020 là 372.621.699 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/01/2020 cho đến khi trả xong nợ vay.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Kiên Long vắng mặt lần thứ hai, nên không có ý kiến trình bày.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V, chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông Nguyễn Trung K. Riêng đối với ý kiến trình bày yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của bị đơn, yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc yêu cầu trả nợ; do bị đơn chưa có đơn phản tố, Ngân hàng TMCP Kiên Long chưa có đơn yêu cầu độc lập và đóng án phí theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Tuyết V khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Trung K có địa chỉ ở số 03 đường Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Kiên Long.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà V và ông K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/3/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà V khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng bà do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Đồng thời, quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông K cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà V.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng , cuộc sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được . Do đó, sau

khi nghị án Hội đồng xét xử thông nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết V.

[4] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Nguyễn Trung K thống nhất xác nhận quá trình chung sống không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết V đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Trung K có ý kiến cho rằng tài sản chung của ông bà tạo lập được trong thời kì hôn nhân là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 853278 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/3/2018. Nay, ông K yêu cầu Tòa án chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, Tòa án đã ra Thông báo số 25/2019/TB-TA ngày 09/9/2019 về việc thông báo quyền yêu cầu phản tố và đóng tạm ứng án phí của bị đơn. Đến ngày 19/12/2019, Tòa án tiếp tục hướng dẫn ông K về quyền làm đơn phản tố để chia tài sản chung theo quy định pháp luật nhưng ông K xác định không làm đơn phản tố mà chỉ có ý kiến là yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 70, Điều 71 và khoản 4 Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền đưa ra yêu cầu phản tố và nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nhưng ông K không có đơn phản tố nên Hội đồng xét xử thông nhất không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung trong vụ án án. Nếu sau này ông K có yêu cầu hoặc có phát sinh tranh chấp, thì ông K có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] *Về nợ chung*:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết V xác định quá trình chung sống, bà và ông K không có nợ chung. Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1968/18/HĐTD/1000-4185 ngày 17/8/2018, số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP Kiên Long là nợ riêng của bà, bà V xác nhận sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, không yêu cầu ông K phải liên đới trả nợ cùng bà.

- Bị đơn ông Nguyễn Trung K có ý kiến cho rằng đây là nợ chung trong thời kì hôn nhân giữa ông và bà V, nên yêu cầu chia đôi nghĩa vụ trả nợ. Về phía Ngân hàng TMCP Kiên Long, tại biên bản hòa giải ngày 09/01/2020, Ngân hàng TMCP Kiên Long có ý kiến xác nhận khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1968/18/HĐTD/1000-4185 ngày 17/8/2018, số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là nợ chung của bà V và ông K, nên yêu cầu ông bà phải cùng có trách nhiệm tất toán nợ vay cho Ngân hàng. Tuy nhiên, vào ngày 12/02/2020,

Tòa án đã ra Thông báo số 32/2020/TB-TA thông báo về quyền làm đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng hết thời hạn Ngân hàng vẫn không nộp đơn yêu cầu độc lập cho Tòa án. Riêng ông K cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án. Căn cứ vào các Điều 70, Điều 71 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy Ngân hàng không có đơn yêu cầu độc lập, ông Nguyễn Trung K không có đơn phản tố gửi cho Tòa án và không đóng án phí theo quy định của pháp luật về vấn đề mà mình yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét giải quyết vấn đề nợ vay trong vụ kiện này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003834 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Nguyễn Thị Tuyết V đã nộp đủ án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết V được ly hôn với ông Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V và ông Nguyễn Trung K thống nhất xác nhận quá trình chung sống ông bà không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

- Bị đơn ông Nguyễn Trung K có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 853278 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/3/2018, do bà Nguyễn Thị Tuyết V đứng tên, và có ý kiến yêu cầu giải quyết số nợ vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) mà ông K và bà V đã vay của Ngân hàng TMCP Kiên Long; nhưng ông K không nộp đơn phản tố và đóng tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Đồng thời, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Kiên Long có ý kiến yêu cầu giải quyết số nợ vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) mà bà V và ông K đã vay trong thời kỳ hôn nhân nhưng cũng không nộp đơn yêu cầu độc lập và đóng tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật về vấn đề mà mình yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ vay trong vụ kiện này. Nếu sau này có yêu cầu hay phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003834 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Nguyễn Thị Tuyết V đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2020). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh

